

Số: 04/QĐ-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của**  
**Công ty mẹ - Tổng Công ty Phát điện 2**

**TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 01/07/2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 03/12/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;*

*Căn cứ Công văn số 04/TCDN-NVI ngày 05/01/2021 của Cục Tài chính Doanh nghiệp - Bộ Tài chính về góp ý dự thảo Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Quyết định số 585/QĐ-UBCK ngày 06/07/2018 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần ra công chúng;*

*Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-UBQLV ngày 28/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBQLV ngày 06/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBQLV ngày 21/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về kiện toàn thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Quyết định số 226/QĐ-UBQLV ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về thay đổi thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-UBQLV ngày 17/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về thay đổi thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-UBQLV ngày 30/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc xác định giá trị Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam để cổ phần hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 2229/QĐ-TTg ngày 26/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 (công ty con của Tập đoàn Điện lực Việt Nam);*

*Căn cứ Quyết định số 609/QĐ-UBQLV ngày 29/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp triển khai một số nội dung liên quan đến công tác cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2229/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Công văn số 10/UBQLV-NL ngày 06/01/2021 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc bổ sung số lượng cổ phần IPO từ số lượng cổ phần người lao động và tổ chức công đoàn từ chối mua theo phương án cổ phần hóa của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Công văn số 82/EVN-QLV ngày 06/01/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc bổ sung vào số lượng cổ phần IPO từ số lượng cổ phần người lao động và tổ chức công đoàn từ chối mua theo phương án cổ phần hóa được phê duyệt;*

*Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-EVN ngày 06/01/2021 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện về việc phê duyệt Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Đơn đăng ký đấu giá bán cổ phần và đưa cổ phần vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom ngày 05/01/2021 của Trưởng Ban Chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;*

*Căn cứ Biên bản làm việc số 02/BB-NY ngày 06/01/2021 giữa đại diện Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa - Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2, đại diện Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý & Thẩm định Niêm yết.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2**”.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thành viên Ban đấu giá, các cá nhân, tổ chức tham gia bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

***Nơi nhận:***

- Ban CĐCPH Genco 2;
- Genco 2;
- EVN;
- Các đại lý;
- P.TTTT (đề CBTT);
- P. CNTT, P.TCKT;
- Lưu: VT, P.NY (35).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**Trần Anh Đào**

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN RA CÔNG CHỨNG CỦA  
CÔNG TY MẸ - TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2**

*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 được thực hiện qua Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp cổ phần hóa* là Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2;
2. *Bán đấu giá cổ phần* là hình thức bán cổ phần của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 công khai cho các đối tượng có sự cạnh tranh về giá;
3. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Nghị định số 126/2017/NĐ-CP);
4. *Cơ quan quyết định cổ phần hóa* là Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
5. *Cơ quan đại diện chủ sở hữu* là Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
6. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
7. *Tổ chức tư vấn bán cổ phần* là Liên danh tư vấn Công ty Tài chính cổ phần Điện lực và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán BDO;
8. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng;
9. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán ra bên ngoài do Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định nhưng không thấp hơn mệnh giá;
10. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các lần đặt mua liên tiếp;
11. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;
12. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;

13. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;

14. Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bao gồm số lượng cổ phần trong các trường hợp quy định tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 140/2020/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- a) Không có nhà đầu tư nào đăng ký mua;
- b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần;
- c) Sau khi bán đấu giá công khai tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai đều từ chối mua;
- d) Đã bán được một phần số cổ phần chào bán trong cuộc đấu giá công khai.

15. Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công là cuộc đấu giá thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần (sau đây gọi là Thông tư số 40/2018/TT-BTC), bao gồm những trường hợp sau:

- a) Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- b) Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- c) Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- d) Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.

16. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định

17. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp đấu giá, đại diện Ban tổ chức đấu giá, đại diện tổ chức tư vấn và đại diện nhà đầu tư (nếu có). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền;

18. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

19. *Nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở Giao dịch Chứng khoán;

20. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham

dự đầu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đầu giá.

21. Ngày kết thúc việc bán cổ phần là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa**

1. Gửi Đơn đăng ký bán đầu giá và các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo mẫu và danh mục tài liệu quy định tại Phụ lục số 5 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC, đồng gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện đồng thời việc đăng ký bán đầu giá bán cổ phần với đăng ký mã cổ phần, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch số cổ phần trúng đầu giá;

2. Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ đầu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đầu giá cổ phần và tham gia kiểm tra, giám sát việc bán đầu giá cổ phần khi doanh nghiệp thực hiện bán đầu giá cổ phần theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến cổ phần hóa. Thực hiện công bố, cung cấp cho Tổ chức thực hiện bán đầu giá thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp cổ phần hóa trước khi bán cổ phần theo quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền cho tổ chức tư vấn bán cổ phần soạn thảo bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa;

5. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần công bố công khai cho nhà đầu tư và trên cổng thông tin điện tử Chính phủ thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đầu giá theo các nội dung tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này;

6. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đầu giá cổ phần thuyết trình về doanh nghiệp cổ phần hóa cho các nhà đầu tư (nếu cần);

7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

8. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đầu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

9. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đầu giá công bố kết quả đầu giá cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đầu giá hợp lệ nhưng không trúng đầu giá theo Quy chế này;

10. Tổng hợp, báo cáo kết quả bán đầu giá cổ phần gửi Cơ quan đại diện chủ sở hữu;

11. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đầu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Khoản 19 Điều 1 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng bán đầu giá cổ phần**

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đầu giá cổ phần

theo quy định;

2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và phiếu tham dự đấu giá;
3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm;
4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

#### **Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của doanh nghiệp cổ phần hóa**

1. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;
2. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trước khi bán cổ phần;
3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp và thông tin về cuộc đấu giá cổ phần chậm nhất 01 tháng trước ngày thực hiện đấu giá theo khoản 2 Điều 9 Quy chế này;
4. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá công khai theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;
5. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá;
6. Thực hiện công bố công khai trên cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để theo dõi theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP bao gồm:
  - Lộ trình và tiến độ triển khai cổ phần hóa;
  - Các thông tin về doanh nghiệp (trong đó có phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các diện tích đất đang có tranh chấp cần tiếp tục giải quyết - nếu có);
  - Các vấn đề về xử lý tài chính trong quá trình cổ phần hóa, phương pháp định giá và kết quả xác định giá trị doanh nghiệp;
  - Phương án cổ phần hóa, tình hình và kết quả triển khai phương án cổ phần hóa;
  - Tình hình quản lý và sử dụng đất đai;
  - Phương án sắp xếp và mua cổ phần của người lao động;
  - Dự thảo điều lệ của doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

7. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 chính thức chuyển thành công ty cổ phần (ngày được cấp Giấy đăng ký doanh nghiệp), Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 có trách nhiệm đăng ký thông tin chính thức với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam theo quy định của pháp luật về chứng khoán và hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, bao gồm: thông tin về tổ chức phát hành cổ phần; thông tin về cổ phần phát hành; thông tin về danh sách tổ chức, cá nhân sở hữu cổ phần và số lượng cổ phần sở hữu, bao gồm cả số cổ phần đã bán cho nhà đầu tư chiến lược, tổ chức công đoàn và người lao động.

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần**

1. Yêu cầu Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về cổ

phần hóa theo quy định;

2. Thành lập Ban tổ chức đấu giá theo quy định;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần;

4. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần;

5. Lựa chọn phương thức nhập lệnh: nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;

6. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước ngày thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định tối thiểu 02 ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Đại lý đấu giá;

7. Thông báo với Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá;

8. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

9. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá;

10. Tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;

11. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả đấu giá chính thức;

12. Tổ chức đấu giá và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định;

13. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo khoản 4 Điều 16 Quy chế này;

14. Phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hoá công bố kết quả đấu giá cổ phần, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá theo Quy chế này và thu tiền mua cổ phần theo quy định;

15. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá;

16. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần và tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) theo Điều 18, Điều 22 Quy chế này;

17. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc việc bán cổ phần;

18. Thông báo với Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về giá thanh toán bình quân kèm theo danh sách người sở hữu cổ phần trúng đấu giá đã được thanh toán trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC;



19. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

#### **Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá**

1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 9 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá, mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần cho nhà đầu tư theo Điều 9 Quy chế này;

4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham gia đấu giá, nhập các thông tin đăng ký mua của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và phát phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá theo Điều 10 Quy chế này. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc);

5. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin nhập vào hệ thống đấu giá theo hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư;

6. Tổng hợp và báo cáo Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần kết quả đăng ký của nhà đầu tư, chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư đăng ký tham dự đấu giá (theo mẫu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần ban hành) trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký theo khoản 4 Điều 12 Quy chế này;

7. Giải thích những nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục đấu giá khi nhà đầu tư thắc mắc trong thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá;

8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư **chậm nhất 15 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2021:**

– Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo khoản 4 Điều 14 Quy chế này. Hòm đựng phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư;

– Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ phiếu tham dự đấu giá đến Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần theo thời gian quy định, làm thất lạc phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi của Đại lý đấu giá.

9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho các nhà đầu tư;

10. Hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần theo quy định;

11. Nhận tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư trúng đấu giá theo thời gian quy định;

12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư cho Tổ

chức thực hiện bán đấu giá cổ phần trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư;

14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan.

#### **Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của nhà đầu tư tham gia đấu giá**

1. Tiếp cận thông tin công bố về doanh nghiệp cổ phần hóa và cuộc đấu giá theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá theo Phụ lục số 7a hoặc Phụ lục số 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC và nhận Phiếu tham dự đấu giá;

3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại công ty cổ phần và các quy định pháp luật liên quan trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài tham gia đấu giá mua cổ phần;

4. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;

5. Nộp Phiếu tham dự đấu giá theo quy định;

6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

7. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần trúng đấu giá;

8. Tuân thủ các nội dung tại Quy chế đấu giá này.

#### **Điều 9. Công bố thông tin**

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa và Đại lý đấu giá thông báo về việc bán đấu giá theo Phụ lục số 6 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh) chậm nhất 01 tháng trước ngày tổ chức đấu giá. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số liên tiếp của các báo: Báo Thanh Niên và Báo Cần Thơ;

b) Website của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ chức tư vấn, và các Đại lý đấu giá:

<http://www.hsx.vn>;

<http://www.evngenco2.vn>

<http://www.bsc.com.vn>;

<http://www.tvsi.com.vn>;

<http://www.vndirect.com.vn>;

<http://www.vcsc.com.vn>;

<http://www.bmsc.com.vn>;

<http://www.ssi.com.vn>;

<http://www.vixs.vn>;

<http://www.shs.com.vn>;

<http://www.vdsc.com.vn>;

<http://www.vCBS.com.vn>;

<http://www.phs.vn>

<http://www.dag.vn>;

<http://www.hsc.com.vn>;

<http://www.acbs.vn>;

<http://www.kbsec.com.vn>;

<http://www.fpts.com.vn>;

<http://www.wss.com.vn>;

<http://www.cts.com.vn>;

<http://www.sbbs.com.vn>;

<http://www.irs.com.vn>;

<http://www.aseansc.com.vn>;

<http://www.eves.com.vn>;

<http://www.kisvn.vn>;

<http://www.vncsi.com.vn>

<http://www.bvsc.com.vn>;

<http://www.abs.vn>;

<http://www.maybank-kimeng.com.vn>

c) Cổng thông tin điện tử Chính phủ: <http://doimoidoanhngiep.chinhphu.vn/>;

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa, Đại lý đấu giá công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa và đợt đấu giá chậm nhất 01 tháng trước ngày thực hiện đấu giá, cụ thể:

a) Nội dung công bố thông tin bao gồm:

- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hoá theo Phụ lục số 2 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC. Trường hợp bán đấu giá qua Sở Giao dịch Chứng khoán, bản thông tin liên quan đến doanh nghiệp bao gồm cả bản Tiếng Anh;

- Phương án cổ phần hoá;

- Dự thảo điều lệ của công ty cổ phần;

- Mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần theo Phụ lục số 7a, 7b kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản Tiếng Anh);

- Quy chế bán đấu giá cổ phần của doanh nghiệp;

- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần: **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

+ Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

+ Website: <http://www.hsx.vn>;

- Cơ quan đại diện Chủ sở hữu: **Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp;**

+ Địa chỉ: Số 6 Bà Huyện Thanh Quan, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

+ Website: <http://cmsc.gov.vn>;

- Công ty mẹ: **Tập đoàn Điện lực Việt Nam;**

+ Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

+ Website: <http://www.evn.com.vn/>;

- Doanh nghiệp cổ phần hóa: **Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH Một thành viên;**

+ Địa chỉ: Số 01 Lê Hồng Phong, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ;

+ Website: [www.evngenco2.vn](http://www.evngenco2.vn);

- Các Đại lý đấu giá nhận đăng ký nêu chi tiết tại Phụ lục số 05 Quy chế này.

## **Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá**

1. Đối tượng tham gia đấu giá cổ phần bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối với nhà đầu tư trong nước

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế);

có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ.

b) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

- Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại ngân hàng được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần phải thông qua tài khoản này;

- Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của ngân hàng lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

- Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

c) Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng sau:

a) Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện doanh nghiệp);

b) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

c) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

d) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

đ) Người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2020 của tổ chức và cá nhân quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này..

### **Điều 11. Các thông tin cơ bản về phương án bán cổ phần**

Căn cứ Công văn số 10/UBQLV-NL ngày 06/01/2021 của Ủy ban quản lý vốn nhà nước và Công văn số 82/EVN-QLV ngày 06/01/2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ban chỉ đạo cổ phần hóa phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần xác định:

1. Số lượng cổ phần chào bán: **580.120.840 (Năm trăm tám mươi triệu một trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi) cổ phần;**

2. Loại cổ phần chào bán: **cổ phần phổ thông;**

3. Mệnh giá: **10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phần;**

4. Giá khởi điểm: **24.520 (Hai mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi) đồng/cổ phần;**

5. Bước giá: **10 (Mười) đồng;**

6. Bước khối lượng: **10 (Mười) cổ phần;**

**7. Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua của mỗi nhà đầu tư:**

(1) Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối thiểu: **100 cổ phần** và phải đăng ký theo bội số của 10 cổ phần;

(2) Số lượng cổ phần tối đa đối với tổ chức và cá nhân trong nước là **580.120.840 cổ phần;**

(3) Số lượng cổ phần tối đa đối với tổ chức và cá nhân nước ngoài là **580.120.840 cổ phần;**

8. Số mức giá: **01 (Một).**

Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi tối đa một (01) mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá; Mức giá đặt mua phải là bội số của 10 đồng; Khối lượng đặt mua tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 10 cổ phần; **Tổng khối lượng đặt mua của mức giá đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.**

**Điều 12. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc**

1. Nhận Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần

Nhà đầu tư nhận hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia mua cổ phần tại các địa điểm và địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 9 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

a) Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Đại lý đấu giá **trước 16 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2021 (tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá).**

b) Tiền đặt cọc không được hưởng lãi.

3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước:

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền.

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước:

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 08 giờ ngày 11 tháng 01 năm 2021 đến 16 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2021;**

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc: Đại lý đấu giá chi tiết tại Phụ lục số 05 Quy chế này;

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự đấu giá.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá gửi Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua theo Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này.

### **Điều 13. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá**

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

a) Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 15 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2021;**

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 15 giờ ngày 04 tháng 02 năm 2021;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý đấu giá ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá, nhà đầu tư phải yêu cầu Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này đề nghị Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư đăng ký mua cổ phần cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới. Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

### **Điều 14. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá**

1. Địa điểm tổ chức đấu giá: **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 16, đường Võ Văn Kiệt, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Thời gian tổ chức đấu giá: **09 giờ 00 ngày 08 tháng 02 năm 2021.**

3. Các Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư trước **15 giờ 00 ngày 04 tháng 02 năm 2021.**

4. **Trường hợp nhập lệnh tại Sở Giao dịch Chứng khoán:** Đại lý đấu giá chuyển hòm Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trước thời gian tổ chức đấu giá ít nhất 01 giờ.

**Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá**

1. Trước thời điểm tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

a) Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;

b) Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

2. Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá.

**Điều 16. Thực hiện đấu giá**

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban tổ chức đấu giá hoặc người được uỷ quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, vốn điều lệ dự kiến, tổng số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;

b) Số lượng đại lý đấu giá tham gia và số hòm phiếu nhận được;

c) Trình tự, thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá;

d) Giải thích về những vấn đề mà nhà đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần hợp lệ của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC, cụ thể như sau:

a) Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

b) Tại mức giá trúng đấu giá thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần còn lại} \\ \text{chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua} \end{array}}$$

c) Trường hợp phát sinh cổ phần lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

d) Trường hợp có quy định tỷ lệ tối đa số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua thì việc xác định kết quả đấu giá thực hiện theo nguyên tắc trên nhưng số cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được mua không vượt quá tỷ lệ tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 4. Biên bản xác định kết quả đấu giá

Kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp cổ phần hóa, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần và đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá theo Phụ lục số 3 kèm theo Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

#### **Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư**

1. Trong thời gian tối đa ba (03) ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hoá và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần trên các website của doanh nghiệp cổ phần hóa, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá, Tổ chức tư vấn bán cổ phần (nếu có).

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng một (01) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày công bố kết quả đấu giá.

3. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại Đại lý đấu giá trong vòng bốn (04) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày công bố kết quả đấu giá).

#### **Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần**

1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần (từ **ngày 09/02/2021** đến **ngày 18/02/2021**).

2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

#### 3. Thanh toán tiền mua cổ phần

a) Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp vào tài khoản của Đại lý đấu giá.

b) Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi báo cáo và danh sách nộp tiền mua cổ phần của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sau hai (02) ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần:

- Tài khoản số **0600.050.654.80** của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Sở Giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh



- Tài khoản số **119.10.00.006698.1** của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- Tài khoản số **007.100.0706011** của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam- Thành phố Hồ Chí Minh

c) Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần về tài khoản của doanh nghiệp cổ phần hóa và Quỹ hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư theo quy định tại khoản 20 Điều 1 Nghị định 140/2020/NĐ-CP sửa đổi điểm a, khoản 1 Điều 39 Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

d) Trường hợp Đại lý đấu giá chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi cho bên bị chậm trả theo ngày trên số tiền chậm chuyển theo mức lãi suất tại Ngân hàng nơi Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần mở tài khoản áp dụng trong trường hợp các bên liên quan không có thỏa thuận khác.

đ) Trường hợp Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải trả lãi theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm**

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- a) Không nộp Phiếu tham dự đấu giá;
- b) Phiếu tham dự đấu giá không hợp lệ theo khoản 1 Điều 13 của Quy chế này;
- c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- d) Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- đ) Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá, nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng đấu giá của nhà đầu tư sẽ được Hội đồng bán đấu giá cổ phần xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

#### **Điều 20. Xử lý số cổ phần chưa bán hết trong cuộc đấu giá công khai**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định được số cổ phần không bán hết, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 để xử lý theo quy định tại Khoản 19 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

#### **Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công**

Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày xác định cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ

đạo cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2, Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2 về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

#### **Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc**

1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc của nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần cho các đại lý đấu giá trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá cổ phần (**từ ngày 09/02/2021 đến ngày 18/02/2021**).

2. Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá cổ phần, (**từ ngày 19/02/2021 đến ngày 22/02/2021**).

3. Đối với các nhà đầu tư trúng đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền thanh toán mua cổ phần. Trường hợp tiền đặt cọc tham dự đấu giá của nhà đầu tư lớn hơn tiền thanh toán mua cổ phần trúng đấu giá, nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trước thời hạn hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần trong trường hợp muốn từ chối mua cổ phần.

4. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn trả do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá theo khoản 1 Điều 19 Quy chế này, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2018/TT-BTC.

#### **Điều 23. Các quy định khác**

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục đấu giá phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

2. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cổ phần hóa cung cấp.

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(đã ký)*

**Trần Anh Đào**

**Phụ lục số 01**  
**PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng ..... năm 20...

**Mã số:**..... *(Do Hội đồng đấu giá cấp)*

**PHIẾU THAM DỰ ĐẤU GIÁ**

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Số tài khoản: ..... Mở tại .....

Số cổ phần đăng ký mua: .....

Giá khởi điểm: .....

Ngày tổ chức đấu giá:.....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....(Bằng chữ:.....)

Ngày thanh toán:.....

Ngày trả tiền đặt cọc:.....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và quy chế bán đấu giá cổ phần ra công chúng của Công ty mẹ - Tổng công ty Phát điện 2, tôi/chúng tôi đồng ý đấu giá mua cổ phần đã đăng ký ở trên với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng cổ phần đặt mua với từng mức giá
	Bằng số	Bằng chữ	
1			
Tổng số:			

**Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá**  
*(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)*

**Phụ lục số 02**  
**GIẤY ỦY QUYỀN**

*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ...tháng ..... năm 20...  
**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Kính gửi: Hội đồng bán Đấu giá .....**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....  
Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấp .....Nơi cấp.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....Fax:.....  
Tên người đại diện (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....  
CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....Ngày cấp .....Nơi cấp.....  
Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đấu giá cổ phần tại .....được tổ chức vào ngày....., nay tôi:

**ỦY QUYỀN CHO:**

Ông (Bà):.....  
CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấp .....Nơi cấp.....  
Địa chỉ:.....  
Điện thoại:.....Fax:.....

Thay mặt tôi tham dự đấu giá cổ phần của Công ty ..., bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham dự đấu giá (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia mua cổ phần).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham dự đấu giá và trực tiếp tham dự phiên đấu giá.

Ông (Bà) ..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đấu giá của Công ty..., không được uỷ quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả đấu giá cho người uỷ quyền.

**Người được uỷ quyền**  
*(ký, họ tên)*

**Người uỷ quyền**  
*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**  
**CÓ THẨM QUYỀN**  
*(trường hợp người uỷ quyền là cá nhân)*

**Phụ lục số 03**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ**

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán.....

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Chúng tôi/Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty .....tại

...

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia đấu giá cổ phần của Công ty ...  
với lý do:.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

**CÔNG TY.../NGƯỜI LÀM ĐƠN**  
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

**Phụ lục số 04**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM GIA ĐẤU GIÁ**

Kính gửi: Đại lý đấu giá Công ty chứng khoán....

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CMND/ Số ĐKKD: .....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Mã số nhà đầu tư.....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....

Số tài khoản: ..... Mở tại .....

Ngày ....., chúng tôi/tôi đã nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá cổ phần Công ty.....

Với số lượng:.....(Viết bằng chữ: .....) )

Và đã đặt cọc/ký quỹ số tiền:.....(Viết bằng chữ .....) )

tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại .....

Nay tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự đấu giá, lý do:

- Phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa,...(đính kèm theo đơn này)
- Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự đấu giá của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.

**Tên tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá**

*(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)*

---

Phần dành cho Đại lý đấu giá/Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư: .....

Số CMND/Căn cước công dân/( ĐKKD).....và lúc.....giờ.....ngày.....

**Nhân viên giao dịch**

*(Ký, ghi họ tên)*

**Kiểm soát**

*(Ký, ghi họ tên)*

**Phụ lục số 05**  
**DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ ĐẦU GIÁ THAM GIA**

*(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-SGDHCM ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)*

• **TẠI TP.HỒ CHÍ MINH**

<b>STT</b>	<b>Tên đại lý đầu giá</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số điện thoại – số fax</b>	<b>Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh</b>	Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại:028.38218885 Fax: 028.39141266	Tài khoản số 11910000051400 của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam CN TP.HCM mở tại BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
<b>2</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á</b>			
	<b>Hội sở - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á</b>	Tầng 2 và Tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.3833 6333 Fax: 028. 3835 1919	Tài khoản số 119 10 00 005712 5 của Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng BIDV – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp.HCM. Hoặc tài khoản số 000.15255.0319 của Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á – CN Quận 3, TPHCM
	<b>Chi nhánh Sài Gòn Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á</b>	60-70 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.3821 8666 Fax: 028. 3914 4372	Tài khoản số 119 10 00 011069.3 của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng BIDV – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp.HCM; Hoặc Tài khoản số 001.93493.0520 của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Ngân hàng TMCP Đông Á – Chi nhánh Quận 1 – TP.HCM
<b>3</b>	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Trương Định Công ty TNHH Chứng</b>	107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TP.HCM	Điện thoại: 028.54043054 Fax: 028.39302423	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á

	<b>khoán ACB</b>			châu – PGD Lê Ngô Cát.
	<b>Sàn giao dịch Hội sở Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38234159 Fax: 028.38235060	
	<b>Chi nhánh Chợ Lớn Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	321-323 Trần Phú, P.8, Q.5, TP.HCM	Điện thoại: 028.39695548 Fax: 028.39695543	
	<b>Chi nhánh Cách Mạng Tháng 8 Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	197A,197 B, 197C -197/1 Cách Mạng Tháng 8, Phường 4, Quận 3, TP.HCM	Điện thoại: 028.38327824 Fax: 028.38327804	
<b>4</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN BÌNH</b>			
	<b>Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình</b>	P201 Tòa nhà Smart View, 161-163 Trần Hưng Đạo, P.Cô Giang, Q1, HCM	Điện thoại: 028.38389655 Fax: 028.38389656	Tài khoản số 0111003713004 của Công ty CP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội
<b>5</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN</b>			
	<b>Chi nhánh Tp. HCM Công ty CP Chứng khoán Asean</b>	Tầng 2, số 77-79 Đường Phó Đức Chính, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.39330308 Fax: 028.39330380	Tài khoản số 002.003.000.99999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean tại Ngân hàng Seabank – Sở giao dịch, Tp. Hà Nội
<b>6</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT</b>			
	<b>Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt</b>	Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.39146888 Fax: 028.39147999	Tài khoản số 119.10.00.009568.4 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Hoặc Tài khoản số 003.10.99998.008 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh.
<b>7</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH</b>			
	<b>Phòng giao dịch Lê Lai Công ty CP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh</b>	Lầu 5, Số 76 Lê Lai, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38233 299 Fax: 028.38233 301	Tài khoản số 119.10.00.00.5181.7 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP.HCM mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa.



8	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT</b>			
	<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt</b>	Tầng 3, 66 Phó Đức Chính, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	Điện thoại: 028.38386868 Fax: 028.39207542	Tài khoản số 001.010.009.210.0002 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Công Quỳnh
9	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT</b>			
	<b>Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Bản Việt</b>	Tầng 3, tòa nhà Vinatex, Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.3914 3588 Fax: 028. 3914 3577	Tài khoản số 1191 0000 107260 của Công ty CP Chứng khoán Bản Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	<b>Phòng giao dịch Nguyễn Công Trứ - Công ty CP chứng khoán Bản Việt</b>	Tầng 6, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: 028.3914 3588 Fax: 028. 3821 6168	
10	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT</b>			
	<b>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh - Công ty CP Chứng khoán VNDirect</b>	Tòa nhà THE 90 <sup>th</sup> Pasteur, số 90 Pasteur, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.73000688 Fax: 028.39146924	Tài khoản số 007.100.390.6720 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect – CN TP.HCM mở tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hồ Chí Minh
11	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>			
	<b>Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh – Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</b>	49 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.38209987 Fax: 028. 38200899	Tài khoản số 141.0000.0000.8 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
12	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI</b>			
	<b>Chi nhánh TP HCM Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội</b>	236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028.39151368 Fax: 028.39151369	Tài khoản số 1000007367 của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh

<b>13</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM</b>		
<b>Trụ sở Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam</b>	Tầng 3, Tòa nhà Maritime Bank, 180-192 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028.39148585 Fax:028.38216898	Tài khoản số 119.10.00.010139.6 của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
<b>14</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG</b>		
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng</b>	Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P.Tân Phú, Q7, TP.HCM	Điện thoại:028.54135478 Fax:028.54135473	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Tân Bình</b>	Tầng trệt, P.G4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM	Điện thoại:028.38132401 Fax:028.38132415	
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 3</b>	Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	Điện thoại:028.38208068 Fax:028.38208206	
<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 1</b>	Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại:028.35356060 Fax:028.35352912	
<b>15</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng</b>	Tầng 4A-15+16, Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028.44555888 Fax: 028.38271030	Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM
<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – Chi nhánh Chợ Lớn</b>	Khu vực D7 (Tầng 1), Cao ốc Tân Đà, số 86 Tân Đà, Phường 11, Quận 5, TP. HCM		

	<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – Chi nhánh Phú Nhuận</b>	Số 456 Phan Xích Long, Phường 2, Quận Phú Nhuận, TP. HCM		
<b>16</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT</b>			
	<b>Hội sở Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt</b>	141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.6299 2006 Fax: 028.3827 0868	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – PGD Tao Đàn – Tp. HCM
<b>17</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN FPT</b>			
	<b>Chi nhánh Công ty Cp chứng khoán FPT tại TP Hồ Chí Minh</b>	Tầng 3 – Tòa nhà Bến Thành Time Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.62908686 Fax: 028.62910607	Tài khoản số 310.10.00.0576111 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tại TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Tp. HCM
<b>18</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI</b>			
	<b>Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - Công ty CP chứng khoán SSI</b>	Tòa nhà TNR, tầng 7, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: (028) 38 218 567 Fax: (028) 62 910590	Tài khoản số 119.10000.113692 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI - Chi nhánh Nguyễn Công Trứ mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
	<b>Công ty CP chứng khoán SSI</b>	72 Nguyễn Huệ, P Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: 028.38242897 Fax: 028.38242957	
	<b>Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Văn Cừ</b>	Tầng 8, Tòa nhà Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP HCM	Điện thoại: 028-36220123 Fax:028-36226667	
	<b>Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai</b>	Tầng 1 Tòa nhà Golden Tower, Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Tp.HCM	Điện thoại: 028-36222666 Fax:028-36222333	
	<b>Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Hữu Cảnh</b>	11 đường D2, Shophouse Saigon Pearl, số 92 Nguyễn Hữu Cảnh, P.22, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM	Điện thoại: 028-36222233 Fax:028-36222277	

	<b>Công ty CP chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Cách Mạng Tháng Tám</b>	Tầng 6, Tòa nhà Lim 2, 62A Cách Mạng Tháng Tám, P.6, Q.3, TP.HCM	Điện thoại: 028-36227788 Fax:028-36225666	
19	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM</b>			
	<b>Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam</b>	Tòa nhà TNR, tầng 2, số 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại: 028.7305333 Fax: 028.39141969	Tài khoản số 031.01.01.1696866 của Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Hàng hải – CN Đồng Đa
	<b>Chi nhánh Sài Gòn Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam</b>	Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	Điện thoại: 028.7305338 Fax: 028.39101611	
20	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh</b>	Tầng 1, Tòa nhà Greenstar, 70 Phạm Ngọc Thạch, Q.3, Tp.HCM		Tài khoản số 0371.0004.12445 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định
21	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH</b>			
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh</b>	Lầu 3, Tòa Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	Điện thoại: 028.73068686 Fax: 028.38247436	Tài khoản số 12211000003213 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà Thành.
22	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SAIGONBANK BERJAYA</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán SaigonBank Berjaya</b>	Lầu 9 tòa nhà Savico Invest, số 66-68 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	Điện thoại:028.39143399 Fax: 028.39143388	Tài khoản số 000170406003694 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SaigonBank Berjaya mở tại Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Công Thương – Hội sở
23	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN EVEREST</b>			
	<b>Chi nhánh Sài Gòn - Công ty CP Chứng khoán Everest</b>	Tầng M, Tòa nhà Central Pak, Số 117 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP HCM	Điện thoại: 028.6290.6296 Fax: 028.6290.6399	Tài khoản số 3101.0001.765134 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest Chi nhánh Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh

• **TẠI TP.HÀ NỘI**

<b>STT</b>	<b>Tên đại lý đầu giá</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số điện thoại – số fax</b>	<b>Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL</b>			
	<b>Công ty Cổ phần chứng khoán Phố Wall</b>	Tầng 9, tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội	Điện thoại: 024.9367083 Fax: 024.9367082	Tài khoản số 1221 0000 433950 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Hà Thành
<b>2</b>	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á</b>			
	<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á chi nhánh tại Hà Nội</b>	181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội	Điện thoại: 024.39445175 Fax: 024. 39445178	Tài khoản số 123.10.00.0063.895 của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Ngân hàng BIDV–CN Quang Trung, TP Hà Nội; Hoặc Tài khoản số 00111706 0348 của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tại Ngân hàng TMCP Đông Á – CN Hà Nội, Tp Hà Nội.
<b>3</b>	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	10 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Điện thoại: 024.39429395 Fax: 024.39429407	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
<b>4</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH</b>			
	<b>Sàn giao dịch Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình</b>	101 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội	Điện thoại: 024.35624626 Fax: 024.35624628	Tài khoản số 0111003713004 của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội
<b>5</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN ASEAN</b>			
	<b>Trụ sở chính Công ty CP Chứng khoán Asean</b>	Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Điện thoại: 024.62753844 Fax: 024.62753816	Tài khoản số 002.003.000.99999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean tại Ngân hàng Seabank – Sở giao dịch, Tp. Hà Nội

6	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT</b>			
	<b>Trụ sở Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt</b>	Tầng 2 – tầng 3, 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Điện thoại: 024.39288888 Fax: 024.39289888	Tài khoản số 1221.0000.324504 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam – Chi nhánh Hà Thành; Hoặc tài khoản số 0071.026689005 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Hội sở
7	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH</b>			
	<b>Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán TP HCM</b>	Số 66A Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39334693 Fax: 024.39334822	Tài khoản số 211.10.00.02.0743.7 của CN Hà Nội – Công ty Cổ phần Chứng khoán TPHCM mở tại BIDV – Chi nhánh Hà Nội
8	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIX</b>			
	<b>Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX</b>	Tầng 22 tòa nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, P.Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, HN	Điện thoại: 024.44568888 Fax: 024.39785380	Tài khoản số 1221.0000.825380 của Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Hà thành
9	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT</b>			
	<b>Trụ sở Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt</b>	Tầng 6, 79 Lý Thường Kiệt, Q Hoàn Kiếm, HN	Điện thoại: 024.37280921 Fax: 024.37280920	Tài khoản số 001.100.1954698 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch
10	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT</b>			
	<b>Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán Bản Việt</b>	109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội	Điện thoại: 024.62626999 Fax: 024.62782688	Tài khoản số 1191 0000 107260 của Công ty CP Chứng khoán Bản Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa
11	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VNDIRECT</b>			
	<b>Trụ sở Công ty CP Chứng khoán VNDirect</b>	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội	Điện thoại: 024.39724568 Fax: 024.39724600	Tài khoản số 0991000555888 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng VCB Tây Hồ; Hoặc tài khoản số 12210000827979 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Đầu tư & Phát triển VN (BIDV), CN Hà Thành; Hoặc tài khoản số 19020796799041 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Techcombank Sở giao dịch; Hoặc tài khoản số 0071024568005 của Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

<b>12</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam</b>	306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Điện thoại: 024.39747131 Fax: 024. 39741767	Tài khoản số 146.000.000.094 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Thanh Xuân – Hà Nội.
<b>13</b>	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính</b>	Tầng 17, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39343137 Fax: 024. 39360262	Tài khoản số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính
<b>14</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI</b>			
	<b>Trụ sở chính – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội</b>	Tầng 1-5, tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.35772636	Tài khoản số 1001085159 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh SHB Hà Nội.
<b>15</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM</b>			
	<b>Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán KIS Việt Nam</b>	Tầng 6, Tòa nhà CTM, 299 Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Điện thoại: 0243.974 4448 Fax:0243.974 4501	Tài khoản số 119.10.00.010139.6 của Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
<b>16</b>	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG</b>			
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hà Nội</b>	Tầng 5, Tòa nhà Vinafor, Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Điện thoại: 024.39334566 Fax: 024.39334820	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Thanh Xuân</b>	Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	Điện thoại: 024.62509999 Fax: 024.62506666	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn

17	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG</b>			
	<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – Chi nhánh Hà Nội</b>	Phòng 06, Tầng 3A, Tòa nhà Horison, số 40 Phố Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội		Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM
18	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA</b>			
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia</b>	Tầng 12, Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội.	Điện thoại: 024.3944 6666 Fax: 024.3944 8071	Tài khoản số 122.10.00.0439648 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành
19	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT</b>			
	<b>Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt</b>	Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Điện thoại: 024.62882006 Fax: 024.62882008	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – PGD Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh
20	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN FPT</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán FPT trụ sở chính</b>	52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Hà Nội	Điện thoại: 024.37737068 Fax: 024.37739056	Tài khoản số 122.10.00.031913.9 của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Hà Thành
21	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SSI</b>			
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Nguyễn Chí Thanh</b>	Tầng 8, Tòa nhà TNR Tower, 54 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, Q.Đống Đa, HN	Điện thoại: 024.37734999 Fax: 024.37714999	Tài khoản số 011.010101.73357 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng Maritime Bank – HO
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội</b>	Số 1C, Ngõ Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39366321 Fax: 024.39366320	Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân; Hoặc Tài khoản số 2001079-001 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng IVB Đống Đa



	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Mỹ Đình</b>	A001, Tầng G, Tháp The Manor, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, HN	Điện thoại: 024.37946699 Fax: 024.37946677	Tài khoản số 2221 0000 210 587 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI –CN Mỹ Đình mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng giao dịch Trần Hưng Đạo</b>	Tầng 10 – Số 109 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Q.Hoàn Kiếm, HN	Điện thoại: 024.39413383 Fax: 024.39413385	Tài khoản số 222.10.000.061.688 của Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI – Phòng Giao dịch Lê Văn Lương</b>	Tầng 1 Tòa nhà StarCity, Số 23 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Điện thoại: 024.32091256 Fax: 024.35680738	
<b>22</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM</b>			
	<b>Trụ sở Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam</b>	Tầng G, tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP.Hà Nội	Điện thoại: 024.7305333 Fax: 024.37765928	Tài khoản số 031.01.01.1696866 của Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Hàng hải – CN Đống Đa
	<b>Chi nhánh Hà Nội Công ty CP Chứng khoán KB Việt Nam</b>	Tầng 1, tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội	Điện thoại: 024.7305333 Fax: 024.38223131	
<b>23</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Hội sở chính</b>	Tầng 10, 11 tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại:024.39352722 Fax: 024.22206843	Tài khoản số 12310000163777 của Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN mở tại BIDV – Chi nhánh Quang Trung
<b>24</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN EVEREST</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán Everest – Trụ sở chính</b>	Tầng 2 Tòa nhà VNT số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội	Điện thoại: 024.3772.6699 Fax: 024.3772.6763	Tài khoản số 1251.0000.886999 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest mở tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
	<b>Công ty CP Chứng khoán Everest – Chi nhánh Bà Triệu</b>	Tầng 1, tòa nhà Minexport, số 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Điện thoại: 024.39366866 Fax: 024.39366586	

<b>25</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam</b>	Tầng 11, Tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, P.Nhân chính, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	Điện thoại:024.39260099 Fax: 024.39263411	Tài khoản số 1221.0001.435180 của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

• **TẠI TP. CẦN THƠ**

<b>TT</b>	<b>Tên đại lý đấu giá</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Số điện thoại – số fax</b>	<b>Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Cần Thơ - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	17 – 19 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Tân An, TP Cần Thơ	Điện thoại:0292.3783638 Fax: 0292. 3817131	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
<b>2</b>	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT</b>			
	<b>Chi nhánh Cần Thơ - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt</b>	Tầng 8,95-97-99 Võ Văn Tần, Q. Ninh Kiều, Tp Cần Thơ	Điện thoại: 0292 3817 578 Fax: 0292.3818387	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh

• TẠİ TP VŨNG TÀU – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

STT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	Lầu 2 Lô A3-A8, 111 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Điện thoại: 0254.3597104 Fax: 0254.3597105	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát

• TẠİ ĐỒNG NAI

STT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Đồng Nai - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	Tầng 4 Số 220, Đường Hà Huy Giáp, Khu phố 1, Phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Điện thoại: 0251 3824780 Fax: 0251 3824782	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
2	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG</b>			
	<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – Chi nhánh Đồng Nai</b>	Tầng 3, Phòng 303, Tòa nhà NK, 208D Đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, Đồng Nai		Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM

• TÀI AN GIANG

STT	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	<b>CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN MAYBANK KIM ENG</b>			
	<b>Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – Chi nhánh An Giang</b>	Tầng 3, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Tp Long Xuyên, An Giang		Tài khoản số 20011.5056.501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Eximbank – PGD Bến Thành, TP. HCM

• TÀI TỈNH KHÁNH HÒA

ST T	Tên đại lý đấu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Khánh Hòa - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	80 Quang Trung, Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa	Điện thoại: 0258. 3522762 Fax: 0258. 3528188	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
2	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT</b>			
	<b>Chi nhánh Nha Trang - Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt</b>	50 Bis Yersin, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Điện thoại: 0258.3820006 Fax: 0258.3820008	Tài khoản số 2110.14851.224049 của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Tao Đàn – Tp. Hồ Chí Minh

• TÀI TP.ĐÀ NẴNG

STT	Tên đại lý đầu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN FPT</b>			
	<b>Chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tại TP Đà Nẵng</b>	Tầng 3-4, Tòa nhà Tràng Tiền, 130 Đồng Đa, Phường Thuận Phước, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	Điện thoại:0236.3553666 Fax: 0236.3553888	Tài khoản số 6666.7979.025 của Chi nhánh Công ty Cổ phần chứng khoán FPT tại TP Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng.
2	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	218 Bạch Đằng, P.Phước Ninh, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng	Điện thoại:0236.3843444 Fax: 0236.3843445	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát.
3	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI</b>			
	<b>Chi nhánh Đà Nẵng – Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội</b>	Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, Số 3 Lê Đình Lý, P Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	Điện thoại: 0511.3525777 Fax: 0511.3525779	Tài khoản số 1011075764 của Chi nhánh Tp Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh SHB Đà Nẵng.
4	<b>CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng</b>	Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng	Điện thoại: 024.39741771 Fax: 023. 63584788	Tài khoản số 117.002.642.039 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương VN – Chi nhánh Đà Nẵng tại Ngân hàng TMCP Công thương VN – CN Sông Hàn
5	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM</b>			
	<b>Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.Đà Nẵng</b>	Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, P.Vĩnh Trung, Q.Thanh Khê, Tp.Đà Nẵng		Tài khoản số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Hội sở chính

• TÀI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

ST T	Tên đại lý đầu giá	Địa chỉ	Số điện thoại – số fax	Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần
1	<b>CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB</b>			
	<b>Chi nhánh Hải Phòng - Công ty TNHH Chứng khoán ACB</b>	15 Hoàng Diệu, Q.Hồng Bàng, TP. Hải Phòng	Điện thoại: 0225.3569998 Fax: 0225.3569992	Tài khoản số 33819629 của Công ty TNHH Chứng khoán ACB mở tại Ngân hàng TMCP Á châu – PGD Lê Ngô Cát
2	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHÚ HƯNG</b>			
	<b>Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hải Phòng</b>	Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Điện thoại: 0225.3841810 Fax: 0225.3841801	Tài khoản số 1401 14851 00 2285 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Sài Gòn
3	<b>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI</b>			
	<b>Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hải Phòng</b>	22 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng	Điện thoại: 0225.3569123 Fax: 0225.3569130	Tài khoản số 3313968 - 001 của Công ty cổ phần Chứng khoán SSI – Chi nhánh Hải Phòng mở tại Ngân hàng Indovina chi nhánh Hải Phòng